

Bản án số: 147/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29 – 8 – 2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

2. Bà Đoàn Thị Sim.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú – Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 81/2025/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị P, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp Đất S, xã P, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Anh Huỳnh Minh Đ, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp Đất S, xã P, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, chị Trần Thị P và anh Huỳnh Minh Đ chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau nay thuộc Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu giữa vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2014, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân theo chị P trình bày là do anh Đ không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình, thường hay đánh đập chị từ đó cuộc sống gia đình không hạnh phúc, hiện chị và anh Đ đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai và chị cũng không còn tình cảm với anh Đ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung, chị Trần Thị P khai có 01 người con là Huỳnh Gia Huy, sinh ngày 24/11/2010. Hiện con đang chung sống với anh Đ nên khi ly hôn, chị đồng ý giao con cho anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, chị Trần Thị P khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Huỳnh Minh Đ (bị đơn), tuy đã được Thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng anh không đến Tòa, cũng không gửi văn bản để nêu ý kiến của mình đối

với yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị P (nguyên đơn). Riêng chị P đã có lời khai và xin xét xử vắng mặt vào ngày 29/7/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do. Riêng nguyên đơn đã có lời khai và yêu cầu xét xử vắng mặt với lý do bận công việc làm thuê nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự chấp nhận yêu cầu xin vắng mặt của nguyên đơn và tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân, nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của các đương sự được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do bị đơn không trực tiếp đến Tòa cũng không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên lời trình bày của nguyên đơn về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian sống ly thân được chấp nhận. Cũng chính từ mâu thuẫn nêu trên, nguyên đơn xác định không còn tình cảm với bị đơn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn trong khi bị đơn không có ý kiến gửi đến Tòa nhằm hàn gắn lại mối quan hệ hôn nhân vốn đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Do đó, có căn cứ để nhận định tình trạng hôn nhân giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn là có cơ sở, được chấp nhận.

[3] Về con chung là Huỳnh Gia Huy, sinh ngày 24/11/2010. Mặc dù, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không gửi văn bản ý kiến cho Tòa xem xét nhưng Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Hiện nguyên đơn đang đi làm thuê còn cháu Huy theo nguyên đơn trình bày hiện đang chung sống cùng bị đơn đã ổn định nên việc các đương sự ly hôn đã phần nào làm ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt và tâm lý của cháu. Hơn nữa, nguyên đơn cũng tự nguyện giao con cho bị đơn nuôi dưỡng. Do đó, để giảm bớt việc ảnh hưởng tâm lý, việc học tập và xáo trộn cuộc sống bình thường của con trẻ nên yêu cầu về con của nguyên đơn được chấp nhận.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con nhằm đảm bảo nhu cầu thiết yếu của con, đảm bảo cho cuộc sống của con được đầy đủ, tốt hơn và thể hiện được trách nhiệm, tình thương của người làm cha, làm mẹ đối với con cái nhưng quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa, không gửi ý kiến bằng văn bản đối với việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con trong khi nguyên đơn không đồng ý cấp dưỡng nên chưa đủ cơ sở để Hội đồng xét xử không đặt xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, nguyên đơn khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị P về việc xin ly hôn anh Huỳnh Minh Đ.

- Về con chung là Huỳnh Gia Huy, sinh ngày 24/11/2010 hiện đang chung sống với anh Huỳnh Minh Đ. Khi ly hôn, tiếp tục giao con cho anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng và không đặt ra nghĩa vụ chị Trần Thị P cấp dưỡng cho con. Chị P được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung, chị Trần Thị P khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Trần Thị P phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 23/7/2025, chị P đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0011429 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - Viện kiểm sát cùng cấp;
 - UBND xã P,
- tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lâm Hoài Ân